

Ngày 31/03/2024	75,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.1%	16.8%	15.8%

2023	
ROE	35.9%
	+/- YoY ▼ 12.2%

Q1/24			
DT thuần	213	QoQ ▲ 14.0 ▲ 6.9%	YoY ▲ 51.0 ▲ 31.4%
	tỷ VNĐ		

2023	
DT thuần	705
	YoY ▼ 146 ▼ 17.2%
	tỷ VNĐ

Q1/24			
LN gộp	168	QoQ ▲ 24.0 ▲ 16.9%	YoY ▲ 45.0 ▲ 36.8%
	tỷ VNĐ		

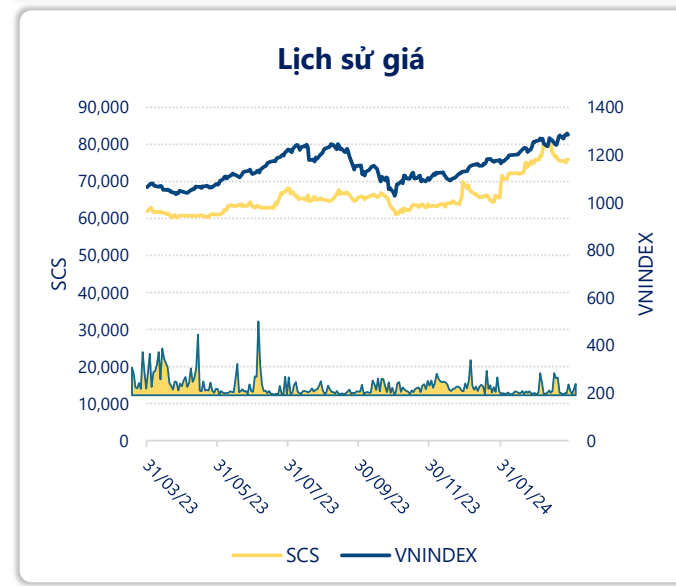
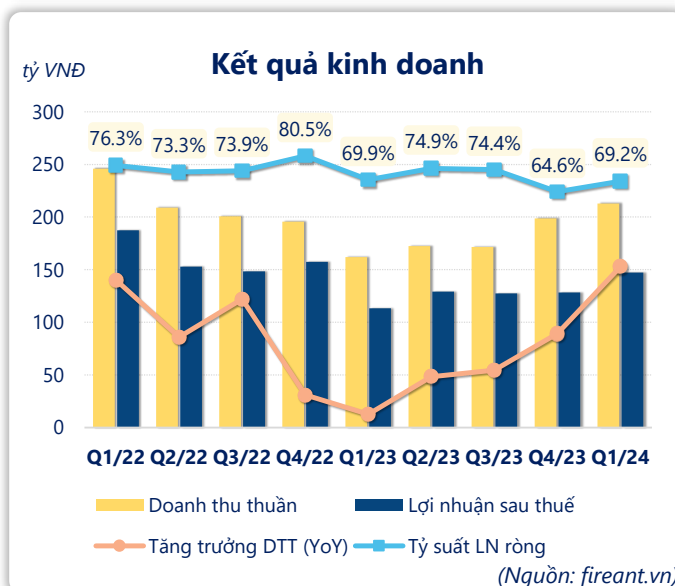
2023	
LN gộp	535
	YoY ▼ 163 ▼ 23.3%
	tỷ VNĐ

Q1/24			
LN thuần	169	QoQ ▲ 23.0 ▲ 15.7%	YoY ▲ 39.0 ▲ 29.9%
	tỷ VNĐ		

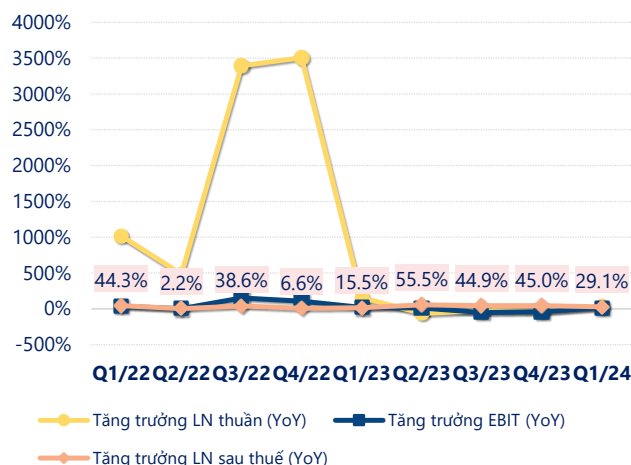
2023	
LN thuần	571
	YoY ▼ 128 ▼ 18.4%
	tỷ VNĐ

Q1/24			
LN sau thuế	147	QoQ ▲ 19.0 ▲ 15.1%	YoY ▲ 34.0 ▲ 30.3%
	tỷ VNĐ		

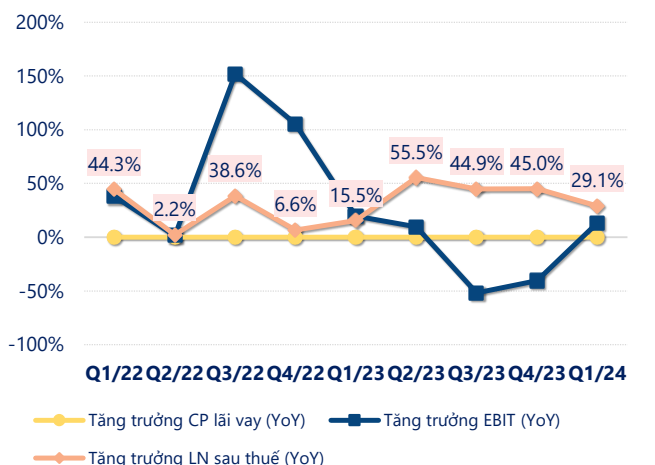
2023	
LN sau thuế	498
	YoY ▼ 148 ▼ 22.9%
	tỷ VNĐ



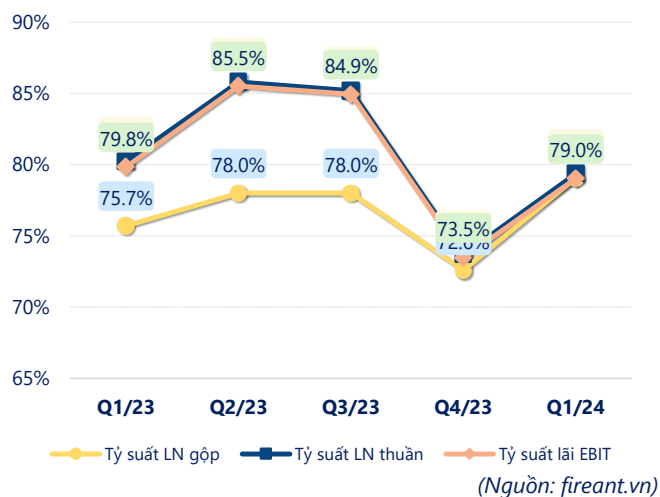
Tăng trưởng lợi nhuận



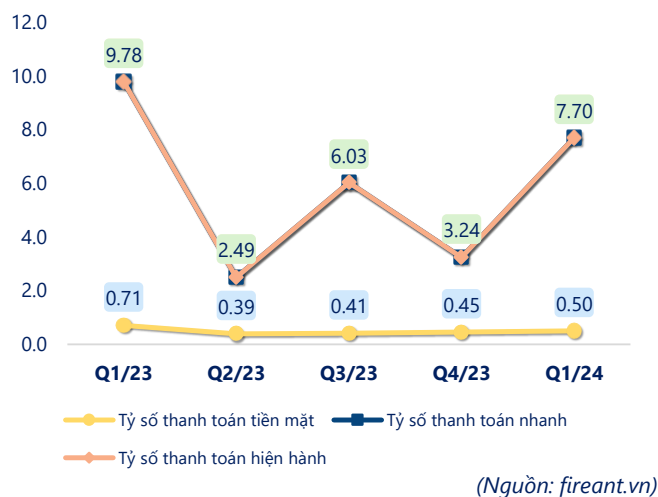
Tăng trưởng chi phí



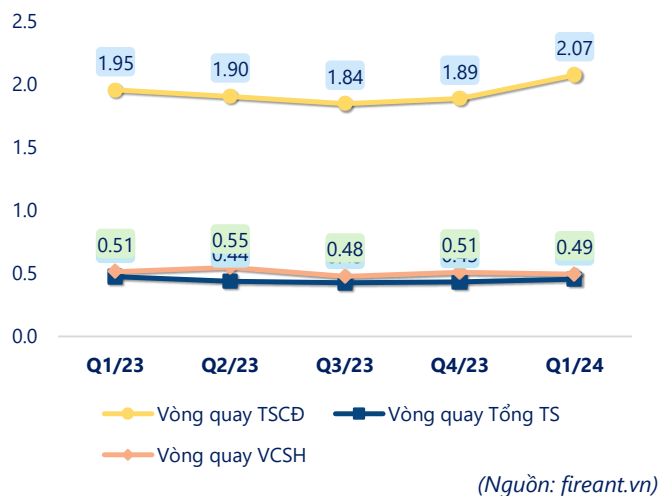
Tỷ suất lợi nhuận



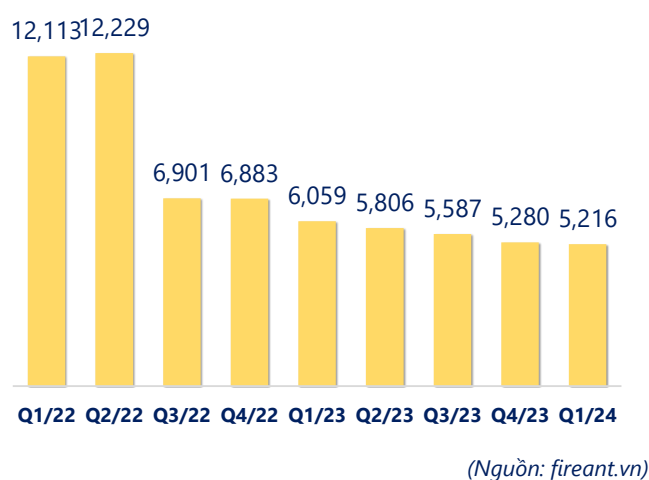
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	213	162	31.4%	705	851	-17.2%
Giá vốn hàng bán	44.5	39.4	13.0%	170	153	10.8%
Lợi nhuận gộp	168	123	36.8%	535	698	-23.3%
Doanh thu HĐTC	14.6	19.7	-26.0%	88.3	58.6	50.6%
Chi phí TC	0.01	0.00		1.29	0.42	206%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	13.9	12.4	12.4%	51.7	56.9	-9.2%
LN thuần từ HĐKD	169	130	29.9%	571	699	-18.4%
Lợi nhuận khác	-0.74	-0.67	-10.5%	-2.04	-2.68	24.0%
LN trước thuế	168	129	30.4%	569	697	-18.4%
Lợi nhuận sau thuế	147	113	30.3%	498	646	-22.9%
LNST của CĐ cty mẹ	147	113	30.3%	498	646	-22.9%

(Nguồn: fireant.vn)

